

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐỌC BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH TRONG GIỜ HỌC ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

• TS. PHẠM QUANG TIẾN

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

I. Đặt vấn đề

Bản đồ địa hình thuộc loại bản đồ địa lí chung có tỉ lệ $\geq 1:100.000$, được sử dụng rộng rãi trong các ngành kinh tế quốc dân. Đặc điểm quan trọng của bản đồ địa hình là có nội dung phong phú, chi tiết và có độ chính xác cao. Do vậy, bản đồ địa hình được sử dụng không chỉ trong giảng dạy địa lí mà cả trong nghiên cứu. Bao gồm:

- Đọc bản đồ để tìm hiểu chung về lãnh thổ, tìm hiểu một vài hiện tượng nào đó (đặc điểm, vị trí, quy luật phân bố của hiện tượng...) hoặc để phân biệt đối tượng sâu hơn. Đọc bản đồ ở trong phòng và cũng có thể dùng bản đồ để nhận biết đối tượng ở trên thực địa, làm người dẫn đường.

- Dùng bản đồ để đo tính, lấy số liệu, khảo sát sơ bộ, lập dự án quy hoạch công trình, thiết kế, vạch kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa hay để nghiên cứu, phân tích sâu sắc hơn, toàn diện hơn nhằm phát hiện những quy luật mới của tự nhiên hoặc kinh tế, xã hội.

- Rèn luyện các kĩ năng đọc bản đồ địa hình cho học sinh trên các giờ học Địa lí, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giờ học.

II. Phương pháp thể hiện địa hình trên bản đồ

Để biểu hiện địa hình của một vùng đất lên trên bản đồ, người ta dùng nhiều phương pháp khác nhau, phổ biến nhất và mang nhiều ưu điểm nhất hiện nay là phương pháp đường bình độ (còn gọi là đường đồng mức). Đường bình độ là đường nối những điểm có cùng độ cao, là giao tuyến giữa mặt phẳng nằm ngang và địa hình.

Để biểu diễn địa hình bằng đường bình độ, người ta làm như sau: Tưởng tượng cắt địa hình bằng những mặt phẳng nằm ngang (mặt thủy chuẩn) song song cách đều. Khoảng cách giữa các mặt thủy chuẩn là khoảng cao đều. Chiều các giao tuyến giữa mặt thủy chuẩn và địa hình lên mặt phẳng nằm ngang ta được các đường bình độ.

Đường bình độ (đường đồng mức) có một số tính chất sau đây:

- Tất cả các điểm nằm trên cùng một đường bình độ đều có độ cao bằng nhau ở trên mặt đất;

- Tất cả các đường bình độ phải liên tục dù ở trong hay ở ngoài bản đồ. Đó là những vòng khép kín;

- Các đường bình độ không thể cắt nhau.

- Ở vùng đất thoải, các đường bình độ cách xa nhau. Ở vùng đất dốc các đường bình độ sát nhau;

- Trên bản đồ tỉ lệ lớn: chỉ có 1 khoảng cao đều duy nhất, không tô màu các tầng độ cao;

- Trên bản đồ tỉ lệ nhỏ, có nhiều khoảng cao đều, tô màu các tầng độ cao (phương pháp đường đẳng trị-phân tầng màu).

Để phối hợp thể hiện trên bản đồ địa hình, người ta sử dụng các kí hiệu: điểm độ cao, kí hiệu vách đứng, bờ lở, vực, khe, đầm lầy, v.v...

Trên bản đồ địa hình, muốn tìm khoảng cao đều ta lấy hiệu số độ cao giữa 2 đường bình độ kề nhau. Khi vẽ bản đồ địa hình, để chọn khoảng cao đều, người ta căn cứ vào các yêu cầu sau :

- Tỉ lệ bản đồ: Tỉ lệ càng lớn, khoảng cao đều càng nhỏ;

- Đặc trưng địa hình: Đối với vùng đồi núi, khoảng cao đều lớn hơn vùng đồng bằng;

- Độ chính xác và mức độ chi tiết của công trình sẽ xây dựng: Mức độ chi tiết và độ chính xác càng cao, khoảng cao đều càng nhỏ.

III. Thiết kế mẫu các bài tập trắc nghiệm rèn luyện kĩ năng đọc bản đồ địa hình

Ví dụ : Bài 13, SGK địa lí lớp 12. Thực hành đọc bản đồ địa hình. Điền vào lược đồ trống một số dãy núi và đỉnh núi.

Câu 1. Tô kín ô O ý em cho là đúng nhất.

Khi quan sát các đường bình độ (đường đồng mức) trên bản đồ địa hình ta có thể biết được:

O A. Độ cao.

O B. Độ dốc.

O C. Độ sâu.

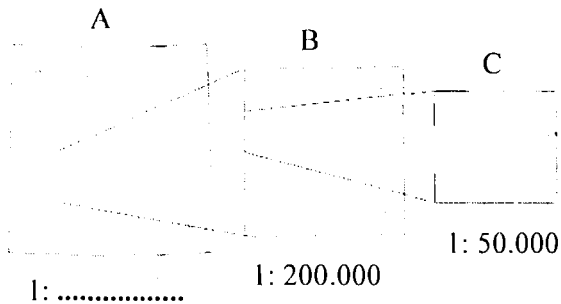
O D. Cả 3 chỉ số trên.

Câu 2. Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Khi vẽ bản đồ địa hình núi Bà Đen (Tây Ninh), các nhà địa đồ quên ghi tỉ lệ mảnh bản đồ A. Dựa vào tỉ lệ mảnh bản đồ B & C, em hãy xác định tỉ lệ mảnh bản đồ A.



- A. 1: 500 000. B. 1: 800 000.
 C. 1: 1 000 000. D. 1: 1 250 000.

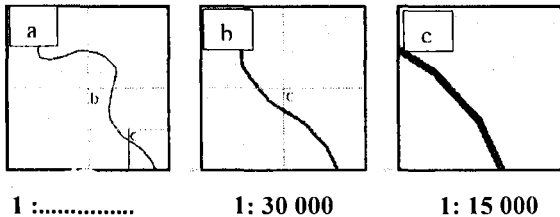


Hình 13.1. Tỷ lệ bản đồ

Câu 3. Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Khi vẽ bản đồ địa hình dãy núi Hoàng Liên Sơn, các nhà địa đồ quên ghi tỷ lệ mảnh bản đồ a. Dựa vào tỷ lệ hai mảnh bản đồ b và c, hãy xác định tỷ lệ mảnh bản đồ a ?

- A. 1: 120 000. B. 1: 60 000.
 C. 1: 30 000. D. 1: 15 000.

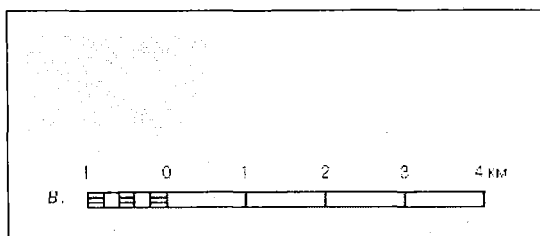


Hình 13.2. Tỷ lệ bản đồ

Câu 4. Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Trong quá trình sử dụng, bản đồ bị rách mất phần ghi tỷ lệ số. Căn cứ vào tỷ lệ thước còn lại, em hãy xác định tỷ lệ số của bản đồ ? (Hình 13.3)

- A. 1: 10 000. B. 1: 100 000.
 C. 1: 1 000 000. D. 1: 10 000 000



Hình 13.3. Chuyển đổi tỷ lệ thước sang tỷ lệ số

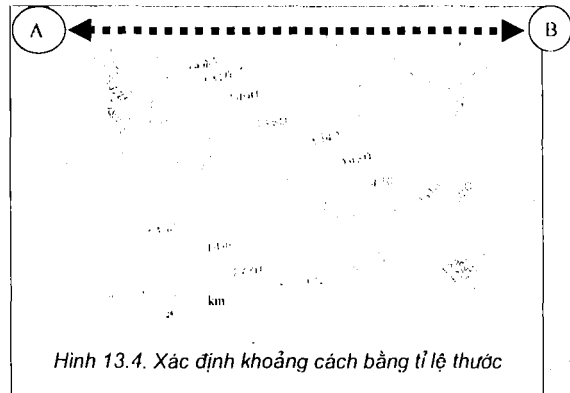
Câu 5. Tô kín ô O ý em cho là đúng.
 Một cm trên bản đồ có tỷ lệ 1: 100.000 sẽ bằng bao nhiêu km trên thực tế ?

- A. 4 km. B. 3 km.
 C. 10 km. D. 1 km.

Câu 6. Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Dựa vào thước tỷ lệ trên bản đồ địa hình (hình 13.4), em hãy cho biết khoảng cách AB trên thực tế là bao nhiêu km ?

- A. 5 km. B. 10 km.
 C. 15 km. D. 20 km



Hình 13.4. Xác định khoảng cách bằng tỷ lệ thước

Câu 7. Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Khoảng cao đều trên hình 13.4 là bao nhiêu?

- A. 10 m. B. 10 km.
 C. 1400 m. D. 80 m.

Câu 8. Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Trên bản đồ địa hình (hình 13.5) khoảng cách AB đo được 9 cm, nhưng trên thực tế khoảng cách này là 90 km. Hỏi bản đồ có tỷ lệ là bao nhiêu?

- A. 1: 9 000 000. B. 1: 1 000 000.
 C. 1: 900 000. D. 1: 90 000 000.

Câu 9. Tô kín ô O ý em cho là đúng.

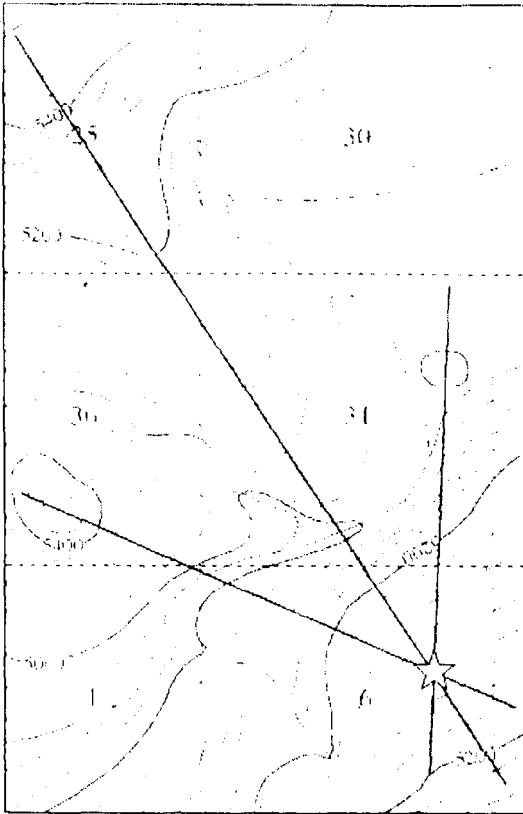
Trên bản đồ địa hình (hình 13.5) khoảng cách AC đo được 8 cm, nhưng trên thực tế khoảng cách này là 80 km. Hỏi bản đồ có tỷ lệ là bao nhiêu?

- A. 1: 8 000 000. B. 1: 1 000 000.
 C. 1: 800 000 D. 1: 80 000 000.

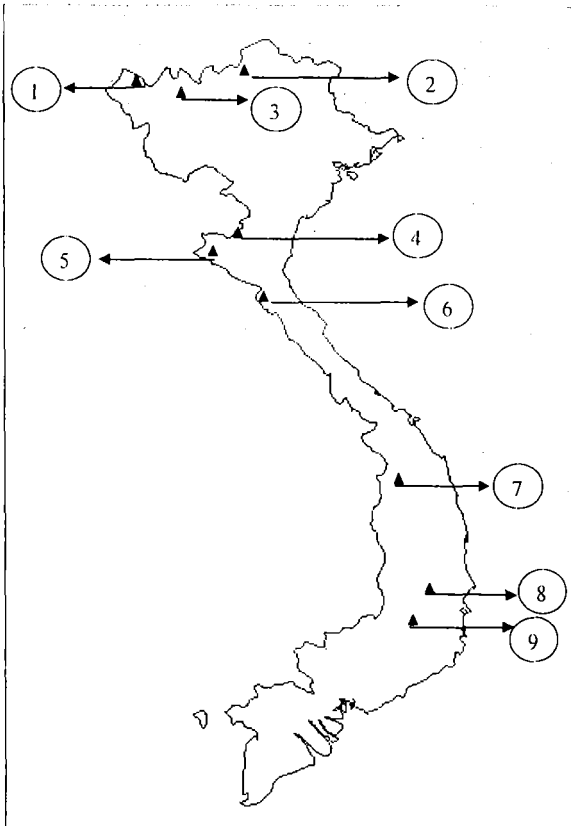
Câu 10. Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Lớp 12 A1 tổ chức một buổi leo núi (hình 13.5). Để trèo lên đỉnh núi A, mỗi tổ đi theo một hướng. Tổ 1 đi từ hướng E, tổ 2 từ hướng C, tổ 3 từ hướng D, tổ 4 từ hướng B. Hỏi đường lên đỉnh núi của tổ nào dễ đi hơn & đến đích trước?

- A. Tổ 1. B. Tổ 2.
 C. Tổ 3. D. Tổ 4.

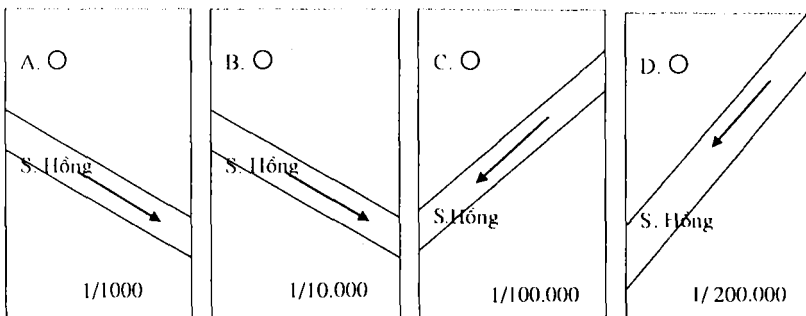


Hình 13.5. Bản đồ địa hình



Hình 13.7. Lược đồ phân bố một số đỉnh núi cao Việt Nam

Câu 11. Tô kín ô O ý em cho là đúng.
Dưới đây là 4 mảnh bản đồ của con sông Hồng còn sót lại sau một trận lũ quét. Dựa vào số ghi tỉ lệ của mỗi mảnh, hãy xác định đâu là dòng chính?



Hình 13.6. Xác định dòng chính sông Hồng

Câu 12. Tô kín ô O ý em cho là đúng.
Đỉnh Pu Si Lung cao 3076 m ứng với số nào trên lược đồ hình 13.7?
O A. Số 1. O B. Số 2.
O C. Số 3. O D. Số 4.

Câu 13. Tô kín ô O ý em cho là đúng.
Đỉnh Phan-xi-păng cao 3143 m ứng với số nào trên lược đồ hình 13.7?
O A. Số 1. O B. Số 2.
O C. Số 3. O D. Số 4.

Câu 14. Tô kín ô O ý em cho là đúng.
Đỉnh Tây Côn Lĩnh cao 2419 m ứng với số nào trên lược đồ hình 13.7?
O A. Số 1. O B. Số 2.
O C. Số 3. O D. Số 4.

Câu 15. Tô kín ô O ý em cho là đúng.
Đỉnh Pu Hoạt cao 2452 m ứng với số nào trên lược đồ hình 13.7?
O A. Số 1. O B. Số 2.
O C. Số 3. O D. Số 4.

Câu 16. Tô kín ô O ý em cho là đúng.
Đỉnh Chư Yang Sin cao 2405 m ứng với số nào trên lược đồ hình 13.7?
O A. Số 1. O B. Số 2.
O C. Số 3. O D. Số 4.

- A. Số 6. ○ B. Số 7.
○ C. Số 8. ○ D. Số 9.

Câu 17. Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Đỉnh Ngọc Linh cao 2598 m ứng với số nào trên lược đồ hình 13.7?

- A. Số 6. ○ B. Số 7.
○ C. Số 8. ○ D. Số 9.

Câu 18. Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Dựa vào Bản đồ hình thể trang 4-5 (át lát địa lí Việt Nam), em hãy cho biết cách phân tầng độ cao nào được sử dụng khi vẽ bản đồ địa hình Việt Nam?

○ A. 0 m-50 m-200 m-500 m-1500 m-2500 m- > 2500 m.

○ B. 0 m-20 m-50 m-100 m-200 m -1000 m-1500 m-2000 m-4000 m - < 4000 m.

○ C. 0 m-50 m-100 m-200 m-1000 m-1500 m-2500 m-4000 m - < 4000 m.

○ D. 0 m-50 m-200 m -500 m-1000 m-1500 m-2000 m-2500 m- > 2500 m.

Câu 19. Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Dựa vào Bản đồ hình thể trang 4-5 (át lát địa lí Việt Nam), em hãy cho biết cách phân tầng độ sâu nào được sử dụng khi vẽ bản đồ địa hình Việt Nam?

○ A. 0 m-50 m-200 m-500 m-1500 m-2500 m- > 2500 m.

○ B. 0 m-20 m-50 m -100 m-200 m-1000 m-1500 m-2000 m-4000 m - < 4000 m.

○ C. 0 m-50 m-100 m-200 m-1000 m-1500 m-2500 m-4000 m - < 4000 m.

○ D. 0 m-50 m-200 m-500 m-1000 m-1500 m-2000 m-2500 m - > 2500 m.

Câu 20. Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Dựa vào Bản đồ hình thể trang 4-5 (át lát địa lí Việt Nam), em hãy cho biết các đồng bằng Duyên hải Miền Trung nằm ở độ cao nào?

- A. 0 m - 50 m ○ B. 50m - 200 m
○ C. 0 m - 20 m ○ D. 20 m - 50 m.

Câu 21. Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Dựa vào Bản đồ hình thể trang 4-5 (át lát địa lí Việt Nam), em hãy cho biết cao nguyên Bô Lô Ven (Lào) nằm ở độ cao nào?

- A. 0 m - 50 m ○ B. 50m - 200 m
○ C. 200 m - 500 m ○ D. 500 m - 1500 m.

Câu 22. Tô kín ô O ý em cho là đúng.

Dựa vào Bản đồ hình thể trang 4-5 (át lát địa lí Việt Nam), em hãy cho biết Đảo Phú Quốc nằm trong vùng biển có độ sâu nào?

- A. 0 m - 20 m ○ B. 20 m - 50 m
○ C. 50 m - 100 m ○ D. 100 m - 200 m

(Đáp án: C1:D; C2:B; C3:B; C4:B; C5:D;

C6:C; C7:A; C8:B; C9:B; C10:C; C11:D; C12:A; C13:C; C14:B; C15:D; C16: D; C17:B; C18:A; C19:B; C20:A; C21:D; C22:A)

IV. Kết luận

Rèn luyện kĩ năng đọc các loại bản đồ địa lí nói chung, bản đồ địa hình nói riêng, là một nhiệm vụ cơ bản nằm trong chương trình giảng dạy địa lí cấp THCS và THPT. Từ thực tế giảng dạy và nghiên cứu bộ môn Địa lí ở trường phổ thông cho thấy, các bài tập hỗ trợ cho việc rèn luyện kĩ năng đọc bản đồ trong sách giáo khoa còn ít. Để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học bộ môn Địa lí, tác giả đã biên soạn và xuất bản bộ sách Bài tập trắc nghiệm địa lí từ lớp 6 đến lớp 10, do Nhà xuất bản Giáo dục phát hành. Bộ sách Bài tập trắc nghiệm địa lí sẽ là cơ sở để rèn luyện các loại kĩ năng cần thiết cho việc học tốt bộ môn Địa lí trong trường phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khoa Sư phạm, bộ môn Địa lí, *Tập bài giảng Bản đồ - Trắc địa, chương III, bản đồ địa hình*, 2008.
2. Lâm Quang Đốc, *Bản đồ chuyên đề*. NXB Đại học Sư phạm, 2002.
3. L.X.Garaevxkaia, *Bản đồ học*. Cục đo đạc và bản đồ nhà nước - 1979 (bản dịch của Nguyễn Trọng Mão và Lê Thế Hảo).
4. Phạm Quang Tiến (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Thị Hôi, *Bài tập trắc nghiệm địa lí 6; Bài tập trắc nghiệm địa lí 7*. NXB Đại học Sư phạm, 2004, NXB Giáo dục, 2007.
5. Phạm Quang Tiến (Chủ biên), Nguyễn Quý Thao, Nguyễn Thị Hôi, Phạm Thị Hoà Bình. *Bài tập trắc nghiệm địa lí 8*. NXB Giáo dục, 2007.
6. Phạm Quang Tiến (Chủ biên), Nguyễn Quý Thao, Nguyễn Thị Hôi, Nguyễn Việt Tiến. *Bài tập trắc nghiệm địa lí 9*, NXB Giáo dục, 2007.
7. Phạm Quang Tiến (Chủ biên), Nguyễn Thị Hôi. *Bài tập trắc nghiệm địa lí 10*. NXB Giáo dục, 2007.

SUMMARY

For the expression of a local area on a map, people use many different methods, the most popular and advantageous are the most current methods of road average (also known as the road level). The comments of a road connecting points with the same height, is the communication line between the horizontal plane and topography.

A map is a representation of the Earth, or part of it. The distinctive characteristic of a topographic map is that the shape of the Earth's surface is shown by contour lines. Contours are imaginary lines that join points of equal elevation on the surface of the land above or below a reference surface, such as mean sea level. Contours make it possible to measure the height of mountains, depths of the ocean bottom, and steepness of slopes.